

A. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN:

I. Phần Đọc - hiểu văn bản:

1. Nội dung:

- Văn bản nhật dụng: “Ca Huế trên sông Hương”, Truyện ngắn hiện đại: “Sống chết mặc bay”
- Nắm chắc chuẩn kiến thức cơ bản trong SGK: ghi chú về tác giả, tác phẩm; ghi nhớ SGK; các câu hỏi Đọc - hiểu; Luyện tập.
- Các đơn vị tiếng Việt, tập làm văn được thể hiện trong các văn bản.

2. Yêu cầu cụ thể:

a. Thống kê:

Tên văn bản	Tên tác giả	Hoàn cảnh sáng tác	Phương thức biểu đạt/kiểu văn bản	Giá trị nội dung	Giá trị nghệ thuật

b. Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật, từ ngữ khó trong mỗi văn bản.

c. Phân tích được các chi tiết, điểm nổi bật trong mỗi văn bản:

- Phân tích nhân vật quan phụ mẫu, nỗi khổ đau của nhân dân do thiên tai trong truyện ngắn “Sống chết mặc bay”.

- Hiểu và cảm nhận được làn điệu dân ca Huế trên sông Hương- một nét văn hóa đặc sắc.
(Ca Huế trên sông Hương – Hà Ánh Minh)

II. TIẾNG VIỆT: Ôn tập lí thuyết và các dạng bài tập trong SGK.

1. Chuyên đổi câu chủ động thành câu bị động.
2. Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.
3. Liệt kê.

* Chú ý việc nhận diện. nêu vai trò, tác dụng của các kiến thức tiếng Việt trong văn bản (phần I). Biết vận dụng để viết một đoạn văn khoảng 8 câu, trình bày kết quả đọc - hiểu văn bản (phần I).

III. TẬP LÀM VĂN:

1. Viết đoạn văn khoảng 8 câu làm sáng tỏ các vấn đề sau:

- Suy nghĩ của em về nhân vật quan phụ mẫu trong văn bản “Sống chết mặc bay”
- Cảm nhận về nỗi khổ đau của người dân do thiên tai được thể hiện trong văn bản “Sống chết mặc bay”
- Cảm nhận của em về các làn điệu dân ca Huế trên sông Hương- một nét văn hóa đặc sắc.
(Ca Huế trên sông Hương – Hà Ánh Minh).

2. Tập làm văn: viết bài tập làm văn với các đề văn sau:

- Giải thích và chứng minh câu tục ngữ: “Thất bại là mẹ thành công”.
- Giải thích câu tục ngữ: “Lá lành đùm lá rách”

- Giải thích câu tục ngữ “Tiên học lễ, hậu học văn”.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1: Cho đoạn trích sau:

“ Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn để trong khay khảm, khói bay nghi ngút; tráp đôi môi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu, rễ tía, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào dao chuôi ngà, nào ống vôi chạm, ngoáy tai, vĩ thuốc, quản bút, tấm bông trông mà thích mắt. [...] Ngoài kia, tuy mưa gió âm âm, dân phu rối rít, nhưng trong này xem chừng tĩnh mịch, nghiêm trang lắm.”

1. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Do ai sáng tác?
2. Văn bản chứa đoạn trích thuộc thể loại nào?
3. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên? Tác dụng của biện pháp tu từ đó.
4. Viết đoạn văn khoảng 8 câu nêu cảm nhận của em nhân vật quan phụ mẫu trong tác phẩm trong đó sử dụng một câu bị động. Gạch chân và chú thích rõ.

Bài 2: Cho đoạn văn sau:

“Không gian yên tĩnh bỗng bừng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như ngón nhún, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chóp, búng phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người.”

1. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giả?
2. Cho biết văn bản chứa đoạn trích thuộc kiểu văn bản nào?
3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một phép tu từ có trong đoạn văn trên?
4. Dựa vào đoạn trích và tác phẩm, em hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu trình bày cảm nhận về cách thưởng thức các làn điệu ca Huế. Đoạn văn sử dụng một câu bị động. Gạch chân và chú thích đầy đủ.

Bài 3: Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:

“ Tuy trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người xao xác gọi nhau sang hộ, nhưng xem chừng ai ai cũng mệt lử cả rồi. Ấy vậy mà trên trời thời vẫn mưa tầm tã trút xuống, dưới sông thời nước cứ cuồn cuộn bốc lên. Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất!”.

1. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Phương thức biểu đạt chính của đoạn là gì?
2. Trong câu văn đầu tiên của đoạn trích, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Theo em, việc sử dụng biện pháp đó có tác dụng gì ?
3. Trong phần cuối của truyện ngắn trên, khi đê vỡ, nhân dân lâm vào tình cảnh “nghìn sào muôn thảm”. Bằng hiểu biết về tác phẩm, em hãy cho biết ngoài nguyên nhân

mưa to, nước lớn, còn có nguyên nhân nào khác khiến nhân dân lâm vào tình cảnh như vậy?

4. Đoạn văn đã nêu bật được giá trị hiện thực của tác phẩm.

- Theo em đó là hiện thực gì?
- Từ đó hãy nêu suy nghĩ của em về nỗi khổ đau do thiên tai của người dân trong tác phẩm chứa đoạn trích. (Trả lời bằng một đoạn văn khoảng 8 câu). Đoạn văn có sử dụng 1 phép liệt kê. Gạch chân và chú thích rõ.

Nhóm văn 7